

Chuyên đề 21
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ,
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. Một số chính sách phát triển khoa học - công nghệ ở nước ta

Chính sách phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta đóng vai trò rất quan trọng, quyết định sự phát triển khoa học - công nghệ của nước nhà, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, củng cố nền quốc phòng của đất nước. Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững. Chính sách phát triển khoa học - công nghệ ở nước ta hiện nay bao gồm nhiều nội dung: tạo môi trường cho hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Tạo môi trường cho hoạt động khoa học và công nghệ

Để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khoa học và công nghệ cần tiến hành một số nhiệm vụ sau:

- Thực hiện phân cấp quản lý trong hoạt động khoa học và công nghệ: Cấp Nhà nước do Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện; cấp Bộ, ngành, địa phương do các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố chủ trì; cấp cơ sở (tổng công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu) chủ động triển khai các đề tài nghiên cứu thông qua hợp đồng đối với các cơ quan của Nhà nước, các cơ sở khác và đề tài do cơ sở tự thực hiện.

- Xây dựng và ban hành các chính sách tạo động lực cho khoa học và công nghệ phát triển (như chính sách thuế, ưu đãi tài chính, chế độ đãi ngộ, khai thác, sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ...).

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản luật về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

- Gắn kết khoa học và công nghệ với sản xuất, đời sống để sản phẩm khoa học và công nghệ trở thành hàng hóa có thị trường tiêu thụ.

- Tiến hành nghiên cứu về kinh tế tri thức và từng bước chuyển kinh tế tri thức trở thành chiến lược phát triển của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

a) Tăng cường nguồn lực cho khoa học và công nghệ

- Nhanh chóng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài theo yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khắc phục những mặt yếu kém của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ hiện nay. Cùng với hoạt động giáo dục và đào tạo thực hiện có hiệu quả chủ trương của Nhà nước từng bước phổ cập kiến thức khoa học cho nhân dân, đồng thời nâng cao từng bước trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, tiến tới bắt kịp trình độ phát triển chung của khoa học và công nghệ trên thế giới.

- Tăng cường tiềm lực cho khoa học và công nghệ: Tổ chức lại hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học, các trường đại học; xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; tăng cường hệ thống thông tin khoa học và công nghệ; mở rộng hợp tác quốc tế và trao đổi chuyên gia, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và công nghệ với nước ngoài.

- Thực hiện các chính sách đào tạo, đào tạo lại và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; tuyển chọn đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ công khai, dân chủ, có chế độ tiền lương, thu nhập thỏa đáng để thu hút được đội ngũ trí thức trẻ, chống "chảy máu chất xám" và tình trạng hẫng hụt đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

- Công khai thông báo các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học quốc gia và công bằng trong việc lựa chọn người thực hiện các đề tài khoa học; khách quan trong đánh giá kết quả nghiên cứu, kiến nghị Nhà nước và các cơ quan liên quan điều kiện ứng dụng kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn đời sống, kinh tế - xã hội.

b) Đa dạng nguồn kinh phí và tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ

- Có chính sách khuyến khích, huy động nhiều nguồn kinh phí của các thành phần kinh tế đầu tư cho khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, khuyến khích mọi người dân, đặc biệt là nông dân đổi mới kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích Việt kiều, đặc biệt là trí thức, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế, phi chính phủ đầu tư vốn, công nghệ, trang thiết bị thí nghiệm hiện đại cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ.

- Đổi mới việc cấp phát kinh phí và thực hiện hạch toán kinh tế đối với các hoạt động khoa học và công nghệ. Thực hiện hợp đồng theo nhu cầu của sản xuất, xã hội giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học với các thành phần kinh tế, đánh giá đúng hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Nhà nước đầu tư đủ mức cho từng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, kiểm soát nguồn kinh phí đầu tư, phát huy tối đa hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

3. Nội dung chủ yếu quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ

Nội dung chủ yếu quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ bao gồm:

a) Xây dựng thể chế

Trên cơ sở Luật Khoa học và Công nghệ được Quốc hội thông qua năm 2003, Chính phủ và các cơ quan liên quan đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ. Thể chế hóa các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ cần đạt được các yêu cầu sau đây:

- Đồng bộ với các văn bản pháp luật khác của Nhà nước để thống nhất quản lý nhà nước bằng pháp luật nhưng không hành chính hóa hoạt động khoa học và công nghệ.

- Xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nhằm định hướng cho hoạt động khoa học và công nghệ phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Cung cấp các luận cứ khoa học xác định con đường phát triển của đất nước, xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội thích hợp, xác định đường lối, chủ trương, chính sách nhằm tiếp tục đổi mới và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Cung cấp các luận cứ khoa học cho việc khai thác có hiệu quả các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của đất nước phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững của các ngành, các địa phương.

b) Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ

- Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhằm kích thích sự phát triển khoa học và công nghệ, tạo điều kiện gắn khoa học và công nghệ với các hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh tế - xã hội,

chính sách đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, chính sách đầu tư cho khoa học và công nghệ. Trước mắt, cần đề ra một số chính sách sau:

+ Giảm bớt đầu mối trung gian, chuyển các cơ sở nghiên cứu khoa học chuyên ngành về các tổng công ty và các doanh nghiệp lớn.

+ Thực hiện quy chế dân chủ trong nghiên cứu khoa học, bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ một trung tâm, đồng thời đảm bảo tính độc lập, sáng tạo của từng cơ sở nghiên cứu, từng nhà khoa học trong mối quan hệ hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Xóa bỏ đặc quyền, đặc lợi trong các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ.

+ Trong thực hiện chương trình phát triển khoa học và công nghệ lấy nghiên cứu ứng dụng là chủ yếu, chú ý nghiên cứu lý luận, tổ chức nghiên cứu cơ bản ở mức độ thích hợp, phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Đối với phát triển công nghệ: cần chú trọng nhập khẩu máy móc, công nghệ tiên tiến, nhanh chóng làm chủ công nghệ nhập; từng bước phát triển công nghệ, kỹ thuật cao, làm nền tảng cho việc nâng cao trình độ công nghệ trong mọi ngành kinh tế và các hoạt động xã hội.

c) Thanh tra, kiểm tra hoạt động khoa học - công nghệ

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động được Luật Khoa học và Công nghệ năm 2003 quy định, là một biện pháp nhằm xem xét, đánh giá các hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có thực hiện đúng các quy định của Nhà nước hay không.

Thanh tra, kiểm tra khoa học và công nghệ có nhiệm vụ:

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kinh phí nghiên cứu khoa học.

- Xác minh, kết luận, kiến nghị biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Các cơ quan và cá nhân thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động khoa học và công nghệ có quyền:

- Yêu cầu đương sự và các bên liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ và trả lời những vấn đề có liên quan.
- Trưng cầu giám định trong trường hợp cần thiết.
- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Một vài nét về thực trạng tài nguyên, môi trường và quản lý tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay

a) Hiện trạng môi trường và tài nguyên ở nước ta hiện nay

Thế giới ngày nay đang đứng trước nhiều thách thức về tài nguyên, môi trường. Những thách thức này mang tính chất và quy mô toàn cầu. Ô nhiễm và sự phá hoại do con người gây ra đối với tự nhiên đã vượt quá mức tái sinh của trái đất. Loài người đang cố ý hay vô ý phá hủy tài nguyên, thiên nhiên, phá hủy cơ sở sống của chính bản thân mình. Vì vậy, bảo vệ tài nguyên và môi trường đang là nhiệm vụ cấp bách đối với mỗi quốc gia và toàn nhân loại.

**** Những nét chung về hiện trạng môi trường***

Vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay đang là vấn đề cấp thiết, đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Đất nước ta đã trải qua các cuộc chiến tranh kéo dài gần 40 năm làm kìm hãm sự phát triển của đất nước và hủy diệt tài nguyên, môi trường sống một cách khủng khiếp.

Mặc dù nền kinh tế nước ta chưa thật sự phát triển, song tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động của các ngành (công, nông, lâm, ngư, giao thông vận tải và dịch vụ) gây ra đã rất nghiêm trọng. Đặc biệt là tình trạng ô nhiễm cục bộ ở các khu công nghiệp và các đô thị, nhất là ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm môi trường sống. Hiện nay nước ta đang phải đương đầu với những vấn đề môi trường nghiêm trọng như nạn phá rừng, xói mòn đất, khai thác tài nguyên bừa bãi (than thô phỉ, khai thác trộm vàng sa khoáng, đá quý, apatít...), khai thác quá mức tài nguyên ven biển, đe dọa các hệ sinh thái ngập nước và sự cạn kiệt tài nguyên do mất dần các loài động vật hoang dã và nguồn gen.

Cùng với việc tăng nhanh dân số, sự phát triển đô thị và công nghiệp ở nước ta đã làm gia tăng một khối lượng lớn chất thải vào môi trường sống, làm ô nhiễm nguồn nước và không khí.

** Ô nhiễm môi trường do phát triển công nghiệp*

Những nhà máy và công trình công nghiệp do tư bản Pháp để lại với kỹ thuật công nghệ cũ kỹ, lạc hậu đã gây hậu quả xấu đối với môi trường. Vài cụm công nghiệp được xây dựng ở miền Nam trước đây nhìn chung còn sử dụng công nghệ cũ, chưa ứng dụng những quy trình công nghệ xử lý chất thải đầy đủ. Một số khu, cụm công nghiệp được xây dựng ở miền Bắc cũng chưa chú ý tới việc xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

Phần lớn các nhà máy, xí nghiệp ở nước ta hiện nay đều sử dụng công nghệ của thập niên 50, 60 của thế kỷ trước, đang bị xuống cấp nghiêm trọng, tỷ lệ chất thải rất cao. Nhiều cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nặng vì không có biện pháp xử lý chất thải, mọi chất thải đều xả trực tiếp vào môi trường.

** Ô nhiễm môi trường do hoạt động của ngành nông nghiệp*

Nước ta hiện nay, ô nhiễm môi trường do hóa chất dùng trong nông nghiệp đang trở thành vấn đề cần được đặc biệt quan tâm. Các loại thuốc bảo vệ thực vật đã và đang là một trong những nguyên nhân làm giảm số lượng nhiều loại sinh vật có ích, làm giảm tính đa dạng sinh học, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người.

Hiện nay, hàng năm ngành nông nghiệp nước ta sử dụng không dưới 30 nghìn tấn thuốc bảo vệ thực vật (tăng gấp 3 lần so với những năm cuối thế kỷ XX). Do quản lý không chặt chẽ và sử dụng không hợp lý thuốc bảo vệ thực vật nên đã gây ra một số trường hợp nhiễm độc dẫn đến tử vong. Đặc biệt, lượng thuốc trừ sâu, phân hóa học chưa phân hủy hết đã ngấm vào đất, trôi vào kênh mương, ao, hồ, gây ô nhiễm nguồn nước.

Môi trường còn bị ô nhiễm do các chất thải từ phân hữu cơ, phân đạm và các chất độc hại khác do nạn đốt rừng, đốt các chất phế thải nông nghiệp...

** Ô nhiễm do hoạt động của một số ngành, nghề khác*

Môi trường còn bị ô nhiễm do chất thải trong ngành Giao thông vận tải. Phương tiện giao thông ngày một gia tăng, trong đó có nhiều phương tiện giao thông đã quá cũ kỹ, lạc hậu. Mặt khác, cơ sở hạ tầng giao thông đang bị xuống cấp, nhất là các đô thị lớn vừa gây ùn tắc giao thông, vừa gây ô nhiễm do khói, bụi và còn gây ô nhiễm tiếng ồn...

Đối với ngành Y tế, đa số các bệnh viện ở nước ta chưa có lò đốt rác, xử lý nước thải hợp vệ sinh, thường đem chôn lấp chung với rác thải đô thị. Đây đang là mối nguy hiểm không chỉ gây ô nhiễm nguồn nước mà còn là nguồn gây các dịch bệnh nguy hiểm cho cộng đồng.

Với sự phát triển đa dạng của các thành phần kinh tế, nhiều làng nghề hình thành và phát triển ở các làng quê Việt Nam. Các làng nghề này phát triển tự phát, sử dụng công nghệ lạc hậu đã tùy tiện xả khí và chất thải vào môi trường sống, làm cho môi trường sống của nhiều làng quê hiện nay bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Cùng với những vấn đề nêu trên, môi trường nước ta ngày càng chịu tác động mạnh mẽ của môi trường toàn cầu, đặc biệt là sự biến đổi khí hậu như sự ấm lên của trái đất, hiện tượng El Nino, sự suy giảm tầng ôzôn, sự dâng cao của nước biển, suy giảm chất lượng nước của các dòng sông lớn...

b) Tình hình quản lý nhà nước về môi trường và tài nguyên hiện nay

Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo vệ môi trường. Luật bảo vệ môi trường năm 2005 được ban hành nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với vấn đề bảo vệ môi trường, tăng cường trách nhiệm của các cơ sở kinh tế, tổ chức xã hội và mọi cá nhân trong việc bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành, phục vụ sự phát triển bền vững của đất nước, góp phần bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

Sau khi Luật Bảo vệ môi trường được ban hành, công tác lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải... đã được nhiều cơ sở quan tâm thực hiện.

Môi trường công nghiệp có quan hệ chặt chẽ với trình độ công nghệ và thiết bị sử dụng trong dây chuyền sản xuất. Đánh giá tổng thể về tình trạng thiết bị công nghệ trong các ngành công nghiệp Việt Nam, một số tài liệu gần đây nêu lên tỷ lệ 05/15/85 (đạt trình độ so với khu vực/còn có thể tận dụng được/lạc hậu về công nghệ).

Trong các doanh nghiệp, thiết bị, công nghệ cũ và thiết bị, công nghệ hiện đại đang đan xen tồn tại, trong đó công nghệ lạc hậu vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Cùng với sự phát triển nhanh của quá trình đô thị hóa, nhiều nhà máy, xí nghiệp xây

dựng trước đây ở ngoại ô thành phố, nay nằm giữa khu dân cư đông đúc, ô nhiễm công nghiệp đang xen lẫn với những vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị. Việc di chuyển các nhà máy, xí nghiệp ra vùng ngoại thành đang trở thành vấn đề cần phải được giải quyết khẩn cấp.

Vấn đề môi trường trong hoạt động nông nghiệp ở nước ta cũng đang ngày một trở nên bức xúc. Do kém hiểu biết về môi trường sinh thái nên người nông dân ở nhiều nơi đang lạm dụng sử dụng phân bón hóa học, thuốc tăng trọng, đặc biệt là thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ gây ô nhiễm nguồn nước, mất cân bằng sinh thái, ngộ độc cho người tiêu dùng, nguy hiểm đến sức khỏe người sử dụng các loại hóa chất này.

Nhà nước ta đã tiến hành Chương trình vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn nhưng tiến độ triển khai còn rất chậm, phấn đấu đến năm 2020, 80% số hộ nông dân có nước sạch trong sinh hoạt. Đưa chuồng, trại chăn nuôi, nhà vệ sinh ra xa nhà ở, áp dụng Bioga, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn, các địa phương có làng nghề phải có quy hoạch và xử lý chất thải.

Nhiều địa phương chưa kiểm soát được nạn phá rừng, cháy rừng, khai thác gỗ quý hiếm, đặc biệt là rừng đầu nguồn, đánh cá bằng mìn, khai thác san hô, nung vôi, phá rừng ngập mặn để nuôi tôm...

Tuy đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng vấn đề bảo vệ môi trường ở nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu. Môi trường nước ta vẫn đang bị ô nhiễm và suy thoái nghiêm trọng. Việc thi hành pháp Luật Bảo vệ môi trường chưa được thực hiện nghiêm chỉnh, ý thức tự giác của các tổ chức, cá nhân chưa tốt, chưa trở thành thói quen trong cuộc sống của đại bộ phận dân cư.

2. Phương hướng, giải pháp và nội dung chủ yếu quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường

Hiện trạng môi trường và công tác quản lý là bảo vệ môi trường và tài nguyên ở nước ta vừa được trình bày trên đây cho thấy những bức xúc của môi trường và tài nguyên hiện nay. Tài nguyên, môi trường nước ta còn tồn tại nhiều vấn đề bức xúc cần phải giải quyết do nhiều nguyên nhân: hậu quả của chiến tranh, cơ chế kế hoạch tập trung kéo dài, gia tăng dân số và sức ép của tăng trưởng kinh tế, sự tác động của nền kinh tế thị trường và kể cả những yếu kém của quản lý nhà nước trong thời gian qua.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, bảo vệ môi trường có hiệu quả, sử dụng tài nguyên hợp lý chúng ta cần thực hiện đồng bộ các phương hướng và các giải pháp sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường bao gồm các nội dung sau:

- Hoàn thiện hệ thống chính sách bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên, nâng cao hiệu lực thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật về tài nguyên, khoáng sản đã ban hành.

- Gắn bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên với việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Chú trọng các giải pháp về công nghệ, định hướng từng bước xây dựng ngành công nghiệp môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học vào phát triển tài nguyên tái tạo, công nghệ tiên tiến vào khai thác khoáng sản.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, tăng cường nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên

Đa dạng hóa các nguồn kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên. Phân đầu để tăng dần đầu tư của Nhà nước lên 1% và cao hơn nữa trong tổng chi ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường. Khuyến khích áp dụng mô hình Nhà nước và tư nhân cùng đầu tư để giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường

Tham gia thực hiện các công ước, hiệp định quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đặc biệt là các nước ASEAN, các nước có chung biên giới, chung vùng biển, không ngừng đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong

vấn đề bảo vệ môi trường cũng như tranh thủ tối đa nguồn viện trợ cho bảo vệ môi trường từ các nước phát triển và các tổ chức quốc tế.

d) Thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật, Nhà nước tiến hành công tác thanh tra môi trường và giám sát việc khai thác tài nguyên thông qua các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm phối hợp với thanh tra chuyên ngành của các Bộ, ngành hữu quan trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và sự phối hợp của thanh tra chuyên ngành trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường do Chính phủ quy định. Trong quá trình thanh tra, đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên có quyền:

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu và trả lời những vấn đề cần thiết cho việc thanh tra.

- Tiến hành các biện pháp kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường.

- Quyết định tạm đình chỉ các hoạt động trong trường hợp khẩn cấp có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng về môi trường, thiệt hại về tài nguyên, đồng thời báo cáo ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đình chỉ các hoạt động đó.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm.

- Tổ chức, cá nhân phải tạo điều kiện cho đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên thi hành nhiệm vụ và chấp hành quyết định của đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên.

- Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường về những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường. Cơ quan nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Anh/Chị hãy trình bày các chính sách phát triển khoa học - công nghệ ở nước ta? Theo anh/chị, trong các chính sách ấy, chính sách nào là chính sách quan trọng nhất?

2. Anh/Chị hãy trình bày những nội dung chủ yếu quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ? Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ bao gồm những nội dung gì?

3. Anh/Chị hãy trình bày thực trạng và tình hình quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay?

4. Anh/Chị hãy trình bày phương hướng, giải pháp, nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay? Theo anh/chị, trong các giải pháp ấy, giải pháp nào là giải pháp quan trọng nhất?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCHTW khóa VIII về khoa học và công nghệ trong thời kỳ CNH, HĐH.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.

3. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2003; Chương I, II, III Bộ Luật Dân sự năm 1998 về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

4. Luật Đất đai năm 2009.

5. Luật sửa đổi bổ sung Luật Đất đai nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2010.

6. Luật Khoáng sản năm 2005.

7. Luật Tài nguyên nước năm 1998.

8. Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2005.

9. Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững giai đoạn 2001- 2010.